

Số: /KH-SXD

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025

Thực hiện Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở hợp nhất Kế hoạch số 552/KH-SXD ngày 19/02/2025 của Sở Xây dựng và Kế hoạch số 541/KH-SGTVT ngày 20/02/2025 của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025.

b) Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm hoặc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC theo thẩm quyền thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung đề xuất cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành và loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

d) Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến

toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

đ) Gắn kết chặt chẽ giữa cái cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động, áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

e) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC.

2. Chỉ tiêu thực hiện

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2025; giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Yêu cầu:

a) Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong chỉ đạo tổ chức thực hiện.

b) Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm. Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch này, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

c) Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ; thực hiện chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số hóa được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa bộ, địa phương và trong nội bộ cơ

quan, đơn vị.

d) Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

a) Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL

- *Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở được phân công chủ trì lập đề nghị, soạn thảo văn bản QPPL:* cần quan tâm việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản QPPL.

- *Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở được phân công thực hiện giải quyết TTHC:* thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời phát hiện, sửa đổi hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

Tất cả các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 30/10/2022 về rà soát, đơn giản thủ

tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 9867/UBNDKSTT ngày 6/9/2024.

- Tập trung rà soát, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời hạn hoàn thành *trước ngày 15/12/2025*.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định; thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm chỉ duy trì cung cấp những dịch vụ công thực chất, hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết

TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai Đề án 06; đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn (nếu có) trong quá trình triển khai và nâng cấp phần mềm dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hoá giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ,

công việc toàn trình trên môi trường điện tử, hoàn thành trong Quý III năm 2025, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Đối với các phòng, ban, đơn vị được phân công thực hiện giải quyết TTHC:

+ Phối hợp Văn phòng Sở tham mưu công bố TTHC theo đúng quy định; tham mưu quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Rà soát kiến nghị đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ thuộc phạm vi phụ trách quản lý.

+ Chủ động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về TTHC, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) kết quả kiểm tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.

+ Chủ động rà soát, phối hợp Văn phòng Sở xây dựng hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai lại các TTHC cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau sắp xếp, sáp nhập.

2. Giao Văn phòng Sở:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC định kỳ hằng tháng báo cáo Văn phòng UBND tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC để tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các phòng, ban, đơn vị và các cá nhân vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị được phân công thực hiện giải quyết TTHC hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai lại các TTHC cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau sắp xếp, sáp nhập.

Sở Xây dựng yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc, công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, Ph/01b.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Châu

Phụ lục
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 3 năm 2025 của Sở Xây dựng)

| TT | Chỉ tiêu | Phân công thực hiện | Chỉ tiêu năm 2025 (%) | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. | Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử | | | |
| 1. | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia | - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở tổng hợp, trình UBND công bố. - Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có tham gia giải quyết TTHC rà soát, đề xuất. | 80 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 1). |
| 2. | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công | - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở, cụ thể: + Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền trực tiếp đến tổ chức, công dân. + Văn phòng Sở tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở về thanh toán trực tuyến. | 60 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 2). |

| TT | Chỉ tiêu | Phân công thực hiện | Chỉ tiêu năm 2025 (%) | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | | |
| 3. | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở: + Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền trực tiếp đến tổ chức, công dân. + Văn phòng Sở tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của Sở về thanh toán trực tuyến. - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. | 60 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 3). |
| 4. | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | <ul style="list-style-type: none"> Đơn vị thực hiện: - Văn phòng Sở cụ thể: Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Văn thư. - Các phòng, ban, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC | 80 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 4). |

| TT | Chỉ tiêu | Phân công thực hiện | Chỉ tiêu năm 2025 (%) | Ghi chú |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5. | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). - Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở | 100% | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 5). |
| II. | Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến | | | |
| 1. | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử | Đơn vị thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở cụ thể: Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Văn thư. - Các phòng, ban, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC | 100 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 1). |
| 2. | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa | Đơn vị thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở (Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). - Các phòng, ban, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC | Tối thiểu 50 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 2). |

| TT | Chỉ tiêu | Phân công thực hiện | Chỉ tiêu năm 2025 (%) | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3. | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Thanh tra Sở, Văn phòng Sở tiếp nhận, đề xuất đơn vị tham mưu xử lý. - Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở được phân công xử lý phản ánh, kiến nghị. | 100 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 3). |
| 4. | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp | Đơn vị thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở (Công chức cử làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). - Các phòng, ban, đơn vị tham mưu giải quyết TTHC. | Tối thiểu 90 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 4). |
| III | Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng | | | |
| 1. | Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy). | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (Bộ phận Văn thư). - Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. | 90 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 9). |

| TT | Chỉ tiêu | Phân công thực hiện | Chỉ tiêu năm 2025 (%) | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2. | Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia. | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (Bộ phận Văn thư). - Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. | 100 | Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 10). |